¹H															He		000		
3 Li	⁴ Be											⁵ B	⁶ C	⁷ N	8 0	⁹ F	Ne		- 800
Na	Mg											13 Al 755	Si	15 P	¹⁶ S	CI	Ar		- 700
¹⁹ K	Ca	²¹ Sc	Ti 255	V 139	24 Cr 852	²⁵ Mn	Fe 892	Co 738	²⁸ Ni 846	²⁹ Cu 449	Zn	Ga	Ge	As	Se	Br	36 Kr		- 600
Rb	Sr	39 Y	⁴⁰ Zr 59	Nb 91	⁴² Mo 142	43 T C	Ru	Rh	Pd	Ag	Cd	⁴⁹ In	Sn	Sb	⁵² Te	53 	Xe		- 500
CS CS	Ba		72 Hf 27	⁷³ Ta 55	⁷⁴ W 26	Re	76 Os	17 Ir	Pt	Au	Hg	81 TI	Pb	83 Bi	⁸⁴ Po	At	Rn		- 400
87 Fr	⁸⁸ Ra		Rf	Db	Sg	¹⁰⁷ Bh	108 Hs	¹⁰⁹ Mt	Ds	Rg	Cn	Nh	114 Fl	¹¹⁵ Mc	116 LV	¹¹⁷ Ts	¹¹⁸ Og		- 300
		La	⁵⁸ Ce	Pr	Nd	Pm	Sm	Eu	Gd Gd	Tb	by Dy	67 Ho	Er	Tm	Yb	Lu			- 200
		89 Ac	⁹⁰ Th	Pa	⁹² U	93 Np	Pu	95 Am	°96 Cm	97 Bk	°SE Cf	99 Es	Fm	¹⁰¹ Md	No	Lr			- 100